

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2015; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Căn cứ Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý: hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin; hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; lưu trữ, thông tin tư liệu và thư viện ngành tài nguyên và môi trường. Tổ chức thực hiện: ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin; tích hợp thống nhất cơ sở dữ liệu và công bố, cung cấp thông tin, số liệu tài nguyên và môi trường; lưu trữ, thông tin tư liệu và thư viện trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; cung cấp các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

2. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị, văn bản quản lý về cơ chế, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy định về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, lưu trữ thông tin tư liệu và thư viện trong ngành tài nguyên và môi trường; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc, tổ chức thực hiện sau khi ban hành.

2. Trình Bộ trưởng phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch năm năm, hàng năm và các chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi quản lý của Cục; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin

a) Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành về lĩnh vực công nghệ thông tin. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước và tính hiệu quả việc thực hiện của các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ, ngành;

b) Thẩm định về công nghệ, giải pháp kỹ thuật đối với các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ. Tham gia thẩm định các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin liên quan của các Bộ, ngành và địa phương theo phân công của Bộ trưởng.

c) Tham mưu, đề xuất, thẩm định và thực hiện theo phân công của Bộ trưởng về: mua sắm tập trung các phần mềm ứng dụng phổ biến, số lượng lớn; các phương án thuê, mua các dịch vụ công nghệ thông tin; thuê, mua hoặc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tập trung của Bộ;

d) Tham gia ý kiến, đề xuất việc phân bổ các nguồn lực sử dụng cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phù hợp với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường về: trình tự, thủ tục xây dựng, quản lý, triển khai, đánh giá tính hiệu quả các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin;

g) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm công nghệ thông tin của các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường;

h) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức, nhân lực chuyên trách về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường;

i) Theo dõi, thống kê, báo cáo và đánh giá về tình hình, hoạt động công nghệ thông tin của Bộ và ngành tài nguyên và môi trường theo quy định. Đánh và xếp hạng định kỳ về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành;

k) Là cơ quan đầu mối của Bộ về triển khai thực hiện: Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường; Chiến lược Công nghệ thông tin quốc gia; các chương trình, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

l) Tổ chức nghiên cứu, phân tích dự báo các vấn đề có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho yêu cầu quản lý của ngành tài nguyên và môi trường.

4. Tổ chức triển khai, phát triển Chính phủ điện tử

a) Chủ trì xây dựng và duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ, ngành; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Kiến trúc hệ thống thông tin các lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử, phục vụ công tác cải cách hành chính và quản lý, điều hành của Bộ trưởng;

c) Chủ trì, tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật và duy trì hoạt động: cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Bộ và có sự tham gia của Bộ; cổng thông tin điện tử, các hệ thống thông tin chung phục vụ quản lý, điều hành theo phân công của Bộ trưởng;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan về xây dựng các dịch vụ, thương mại hóa thông tin, dữ liệu, sản phẩm tài nguyên và môi trường;

đ) Tổ chức triển khai, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng các đơn vị thuộc Bộ xây dựng, quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, chứng thư số và chứng thực chữ ký số trong giao dịch điện tử của Bộ.

5. Về hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

a) Chủ trì quản lý, phối hợp với các đơn vị liên quan áp dụng giải pháp công nghệ thông tin hiện đại thu nhận, xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các lĩnh vực thuộc Bộ;

b) Chủ trì kết nối, triển khai trực tích hợp giữa cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với các cơ sở dữ liệu Bộ, ngành, địa phương theo phân công của Bộ; là

đầu mối tích hợp và tổng hợp các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành của Bộ;

c) Chủ trì thực hiện xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường bảo đảm thu nhận, quản lý, tích hợp thống nhất thông tin, số liệu quan trắc tài nguyên và môi trường của các tổ chức cá nhân, các địa phương, các Bộ, ngành và của Bộ Tài nguyên và Môi trường; cung cấp kịp thời thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường tổng hợp phục vụ quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

d) Phối hợp với các đơn vị công bố, công khai hóa, cung cấp và trao đổi thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường với các cơ quan quản lý nhà nước, các các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

a) Trình Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ và ngành; chủ trì tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra sau khi được phê duyệt.

b) Chủ trì, tổ chức xây dựng, áp dụng công nghệ tiên tiến, quản trị vận hành và hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ kỹ thuật cho: hệ thống hạ tầng kỹ thuật và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ; hệ thống hạ tầng truyền thông thống nhất của ngành; hệ thống hạ tầng kỹ thuật và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu lĩnh vực chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia của Bộ quản lý;

c) Chủ trì xây dựng, nâng cấp, vận hành bảo đảm an ninh, bảo mật, lưu trữ, dự phòng và liên kết của các Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ bao gồm cả các Trung tâm tích hợp dữ liệu theo hình thức thuê dịch vụ;

d) Làm đầu mối kết nối với mạng thông tin của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan.

7. Bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin

a) Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành quy hoạch, kế hoạch, quy chế về an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong môi trường điện tử tại các đơn vị thuộc Bộ; tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sau khi ban hành;

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định về an ninh, an toàn và bảo mật thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ, ngành và các tổ chức có liên quan;

c) Là đơn vị đầu mối của Bộ trong thực hiện chương trình quốc gia về an toàn, an ninh mạng; phối hợp, chỉ đạo ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin

mạng quốc gia về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường do Bộ quản lý.

d) Chủ trì tổ chức thực hiện công tác bảo đảm và khắc phục sự cố an ninh, an toàn và bảo mật hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành. Tổ chức diễn tập và xây dựng phương án ứng phó các nguy cơ, sự cố mất an ninh, an toàn thông tin;

đ) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo đảm, phòng chống, khắc phục sự cố về an toàn, an ninh và công tác bảo mật thông tin của các đơn vị thuộc Bộ và ngành.

8. Công tác lưu trữ, thông tin tư liệu và thư viện

a) Trình Bộ trưởng kế hoạch thực hiện công tác lưu trữ, thông tin tư liệu và thư viện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức công bố, cung cấp thông tin tư liệu tổng hợp về tài nguyên và môi trường trên cổng thông tin của Bộ; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ công bố, cung cấp thông tin, tư liệu thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định về công tác lưu trữ, thông tin tư liệu và thư viện đối với của các đơn vị thuộc Bộ. Tham gia thẩm định về lưu trữ, thông tin tư liệu và thư viện liên quan đối với các Bộ, ngành và địa phương theo phân công của Bộ trưởng.

d) Là đơn vị đầu mối, chủ trì thực hiện công tác thư viện ngành tài nguyên và môi trường bao gồm thư viện điện tử và các loại sách, tài liệu, tư liệu liên quan theo sự phân công của Bộ; phát triển nguồn tin giữa các cơ quan thông tin - thư viện về các nguồn thông tin tài nguyên môi trường;

đ) Làm đầu mối cập nhật, bổ sung thông tin khoa học và công nghệ của Bộ bao gồm thu nhận, lưu trữ, cập nhật và thông tin khoa học công nghệ;

e) Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ lưu trữ, thông tin tư liệu và thư viện đối với các đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường.

9. Tổ chức các hoạt động thông tin truyền thông, tuyên truyền và các hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, lưu trữ, thông tin tư liệu tài nguyên và môi trường theo phân công của Bộ;

10. Thực hiện việc thu thập, cập nhật số liệu thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu thống kê theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường; phục vụ công tác thống kê tài nguyên và môi trường theo phân công của Bộ;

11. Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, lưu trữ, thông tin tư liệu tài nguyên và môi trường.

12. Thực hiện các dịch vụ và tư vấn về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, lưu trữ thông tin tư liệu và thư viện tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, lưu trữ thông tin tư liệu, thư viện tài nguyên và môi trường.

14. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, lưu trữ thông tin tư liệu và thư viện trong ngành tài nguyên và môi trường.

15. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

16. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân cấp của Bộ và theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ được giao; điều hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Cục; xây dựng quy chế làm việc của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp và ủy quyền của Bộ trưởng.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng

a) Phòng An ninh, an toàn và bảo mật thông tin;

b) Phòng Hệ thống thông tin;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

d) Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế;

đ) Phòng Pháp chế và Quản lý hoạt động công nghệ thông tin;

e) Văn phòng;

g) Chi cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường phía Nam.

3. Các đơn vị sự nghiệp

- a) Trung tâm Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin;
- b) Trung tâm Công nghệ phần mềm và GIS;
- c) Trung tâm Kiểm định sản phẩm công nghệ thông tin;
- d) Trung tâm Thông tin lưu trữ và Thư viện tài nguyên môi trường quốc gia.

Văn phòng, Chi cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường phía Nam và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin.

Chi nhánh Cục Công nghệ thông tin tại thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin phía Nam, Trung tâm Lưu trữ và Thông tin tài nguyên môi trường tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường phía Nam, Trung tâm Thông tin lưu trữ và Thư viện tài nguyên môi trường quốc gia.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ban cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCSHCM Bộ,
Hội CCB cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.

Trần Hồng Hà